

Tịnh Độ Đại Kinh Giải Diễn nghĩa

Tập 478

Chủ giảng: Tịnh Không Pháp Sư

Chuyển ngữ: Hạnh Chơn

Biên tập: Minh Tâm

Thời gian: 04.07.2011

Địa điểm: Phật Đà Giáo Dục Hiệp Hội_HongKong

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi xuống. Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 602, hàng thứ nhất, bắt đầu xem từ câu thứ hai.

“Diệc biểu thập ba la mật, năng tột thập chủng phiền não, thành tựu thập chủng chân như, tiện chứng thập địa”.

Thập ba la mật chính là thập độ. Chúng ta học mười độ, mỗi loại có ba hành môn, mỗi độ đều đưa ra ba nội dung tu học chủ yếu. Bây giờ chúng ta xem điều thứ nhất, thí độ có ba loại. Thí độ này có ba loại, chính là bố thí, bố thí có ba loại.

Thứ nhất: tài bố thí. Lấy tất cả tài vật của mình đem cho người khác, khiến họ an lạc. Thật ra ý nghĩa trong này vô cùng thâm sâu.

Khi tôi mới học Phật, người dẫn dắt tôi là Chương Gia đại sư, tôi đến thỉnh giáo đại sư: Thầy Phương Đông Mỹ giới thiệu Phật pháp cho con, con biết Phật pháp là đại học vấn, là đỉnh cao nhất của triết học thế giới. Con xin hỏi đại sư, trong nhà Phật có phương pháp gì khiến chúng ta nhanh chóng nhập vào cảnh giới đó chăng? Lần đầu tiên tôi gặp người xuất gia, và đặt ra vấn đề như thế. Đại sư nghe xong nhìn tôi, tôi cũng nhìn ngài đợi ngài khai thị. Ai ngờ hai chúng tôi nhìn nhau suốt hơn nửa tiếng đồng hồ, thời gian dài như vậy nhưng tôi vẫn nhẫn nại đợi. Đại sư giống như nhập định vậy, nhưng mắt mở to. Sau nửa tiếng, đại sư mở miệng nói một chữ: Có! Chữ có này khiến tinh thần tôi lập tức phấn chấn lên. Có, khiến tôi động tai tiếp tục lắng lòng nghe, rốt cuộc đại sư không nói gì, lại trầm mặc khoảng năm sáu phút. Ngài nói với tôi sáu chữ, đại sư nói chuyện rất chậm, nói từng chữ từng chữ một: Nhìn phải thấu, buông phải được. Tôi nói hơi nhanh, ngài nói từng chữ từng chữ: Nhìn phải thấu, nói từng chữ một như vậy.

Tôi nghe xong hình như hiểu lại hình như không hiểu rồi. Ngài không dùng thuật ngữ Phật học trả lời tôi, mà dùng cách người mới học Phật như tôi lý giải được, dùng ngôn ngữ này để nói. Tôi thỉnh giáo đại sư rằng: Nên hạ thủ từ đâu? Đại sư nói: Từ bố thí, bố thí là gì? Bố thí là buông bỏ. Phải bắt đầu từ đó, anh buông bỏ được mới có thể nhìn thấu. Buông bỏ là công phu, nhìn thấu là trí tuệ, nhìn thấu lại giúp anh càng có thể buông bỏ. Vì vậy đại sư dạy tôi: Phật pháp từ sơ phát tâm đến Như Lai địa, chính

là nhìn thấu giúp buông bỏ, buông bỏ giúp nhìn thấu, nhìn thấu lại giúp buông bỏ. Hai phương pháp này hỗ trợ thành tựu, từ sơ phát tâm đến Như Lai địa. Lúc đó tôi không hiểu lắm, sau này dần dần học Phật hiểu thêm về kinh điển, quả thật rất hay.

Trong danh từ Phật học, nhìn thấu là “quán”, buông bỏ là “chỉ”, “chỉ quán” đều dùng. Nếu không thật sự nhìn thấu sẽ không buông bỏ, đích thực nhìn thấu một phần mới có thể buông bỏ một phần, nhìn thấu hai phần liền buông bỏ được hai phần.

Đại sư nói rõ cho tôi về ba loại bố thí này, vì lúc tôi còn trẻ tôi tin rằng Chương Gia đại sư biết xem tướng. Năm gặp đại sư tôi 26 tuổi, là năm đầu tiên học Phật. Đại sư 65 tuổi, thuộc hàng tổ phụ. Số mạng tôi không có tiền tài, hay nói cách khác là nghèo khó suốt đời. Không những bản cùng, mà còn không có địa vị xã hội. Không có địa vị gọi là tiện, mạng này là bản tiện, mà còn bản tiện đến cùng cực. Đó là số mạng gì? Số mạng phải đi ăn xin. Điều này tôi cũng biết sơ sơ, nhưng đại sư lại nói rất rõ ràng. Có thể bỏ khuyết chăng? Có thể, đại sư nói với tôi. Tôi không hỏi, mà đại sư nói với tôi, có thể thay đổi vận mệnh. Về sau tôi đọc Liễu Phàm Tứ Huán liền hoát nhiên đại ngộ. Số mạng do đâu mà có? Tu ở đời trước, không phải ở đời này.

Nếu đời trước tu tài bố thí, số mạng trong đời này của quý vị có kho tiền, trong kho có tiền tài. Nếu bố thí nhiều, của trong kho càng nhiều, quý vị ở thế gian này rất giàu có, chính là như vậy. Thế nên điều này không phải ông trời chủ định cho chúng ta, hậu đãi người này bạc đãi người kia, không phải như vậy, hoàn toàn là tự làm tự chịu. Bất luận dùng phương pháp nào đạt được tiền tài, số mạng không có chắc chắn không giữ được, những thứ chúng ta đạt được liền mất đi.

Số mạng có, dùng thủ đoạn không chính đáng đoạt được, đây gọi là tạo tội nghiệp, đạt được bao nhiêu? Nó giảm bớt trong vận mệnh của chúng ta. Ví dụ số mạng quý vị có tài phú một ức, chúng ta dùng cách nói này để ví dụ: Quý vị dùng thủ đoạn bất chính đạt được tài phú, nhiều nhất chỉ đạt được 5000 vạn, còn 5000 vạn khác thì sao? Tồn thất, quý vị tạo tội nên đã tồn thất. Nếu quý vị an phận giữ mình, thì tài phú này nhất định có thể đạt được một ức, nếu quý vị có thể làm việc tốt. Chính mình có tiền tài, có thể bố thí cho người bản cùng, giúp người khác, có thể tiền tài trong số mạng quý vị là một ức sẽ biến thành hai ức. Trong đây có cộng trừ nhân chia, nó linh hoạt chứ không phải cứng nhắc, chúng ta mới hiểu được đạo lý chính là như vậy.

Bố thí pháp được thông minh trí tuệ, trong quá khứ tôi có một chút pháp bố thí, nên hiểu rõ lý lẽ, dễ dạy.

Bố thí vô úy được mạnh khỏe trường thọ, thế nên quý vị thấy người thế gian đều muốn phước báo này. Muốn giàu có, muốn thông minh trí tuệ, muốn mạnh khỏe trường thọ, nhưng không hiểu được phương pháp tu học, nên chịu thiệt rất lớn.

Trong đời quá khứ tu được rất nhiều, đời này đạt được có thể chưa được một nửa, vì sao? Ý niệm sai lầm, thủ đoạn sai lầm, khởi tâm động niệm là tổn người lợi mình. Tham không biết chán lại thêm keo kiệt, như vậy phiền phức sẽ rất lớn, nên đây là tạo nghiệp. Không những giảm bớt tài sản trong số mạng, mà quả báo trong tương lai không tốt. Thế nên lúc đó, đại sư đem những đạo lý này giảng giải cho tôi, tôi đã minh bạch. Đại sư khuyến khích tôi tu cả ba loại loại bố thí: Tài thí, pháp thí, vô úy thí.

Tôi tu như thế nào? Không có tiền, cuộc sống thật sự rất thanh bần, là một công viên chức nhỏ. Tiền lương mỗi tháng chỉ có thể duy trì được đời sống cho mình. Đại sư hỏi tôi, một hào cũng không có ư? Tôi nói, một hào thì được. Một đồng có chăng? Một đồng cũng được. Đại sư nói, vậy anh bắt đầu bố thí từ một hào, một đồng này. Phải thường để tâm nguyện bố thí này trong lòng, đừng để mất đi, tôi liền y giáo phụng hành!

Lúc đó tôi bắt đầu đến chùa, thường đến chùa Thiện Đạo và Liên Xã Hoa Nghiêm ở Đài Bắc để làm công quả, đến Liên Xã Hoa Nghiêm làm công quả. Chùa Thiện Đạo có thư viện Thái Hư Đại sư, tôi ở đây đọc kinh viết kinh, làm công việc này. Trong chùa có in ấn kinh, có danh sách cúng dường in kinh, mọi người đóng góp người một ít, bao nhiêu tùy hỷ. Chúng tôi viết năm hào hay một đồng đều được, đều nhận hết, như vậy là sao? Trong công việc này có bố thí tài, lại có bố thí pháp, bởi vì chúng ta in ấn là Kinh sách, còn có phóng sanh. Phóng sanh cũng thường có người, chúng ta phóng sanh tập thể mọi người cùng nhau đóng góp, chúng tôi cũng bỏ ra một đồng năm hào. Bắt đầu từ đó, làm rất hoan hỷ.

Quả nhiên không sai, ba năm sau thu nhập ngày càng tốt hơn. Liền bố thí nhiều hơn một chút, nhiều cũng rất có hạn, nên phải làm nhiều lần, tôi đã làm suốt 60 năm. Sau mười năm tôi xuất gia, nên việc cúng dường cũng nhiều hơn. Về việc cúng dường tôi học đại sư Ấn Quang, đại sư đối với những vật tứ chúng cúng dường, toàn bộ đều dùng in kinh, tất cả đều làm pháp cúng dường. Pháp bố thí giúp người khai trí tuệ, nhưng khi gặp địa phương có thiên tai, đại sư Ấn Quang cũng làm công tác cứu tế. Tiền từ đâu? Rút ít tiền từ trong khoản in kinh để cứu nạn, cách làm này chúng ta thấy được trong Văn Sao, tôi đã học được điều này.

Còn đối với việc bố thí vô úy, tôi tặng thuốc cho bệnh viện, lúc đó bệnh viện không tệ, bác sĩ đều là bác sĩ tốt. Có những người bệnh nghèo không có tiền mua thuốc, chúng tôi mỗi tháng cung cấp cho bệnh viện một ít tiền. Nói với họ tiền này để giúp tiền thuốc cho người nghèo, việc này mãi đến bây giờ vẫn không gián đoạn.

Tôi ở Úc Châu, hiện nay vẫn là thân phận ở Úc Châu. Tôi ở trong thành nhỏ Đồ Văn Ba, có một bệnh viện công lập, và một trung tâm an ninh của Cơ đốc giáo. Mỗi tháng tôi ủng hộ cho họ mười ngàn tiền Úc, ủng hộ bệnh viện mười ngàn, ủng hộ

trung tâm an ninh mười ngàn, mỗi năm 240 ngàn đô Úc, đây là gì? Đây thuộc về bố thí vô úy.

Ấn tông kinh luận và sách hay với khối lượng lớn, mỗi năm có thể lên đến một ngàn vạn, đều là tiền Úc, tất cả tiền cúng dường tôi đều dùng làm việc này. Bây giờ tuổi tác đã lớn, tôi khuyên mọi người đừng cúng dường tiền cho tôi, tôi không muốn làm nữa, làm suốt một đời quả thật làm cũng không ít. Quý vị hỏi tôi, tất cả làm hết bao nhiêu tiền? Tôi không biết, chắc chắn trên một ức, nhất định, 60 năm tích lũy lại.

10 năm gần đây tôi có một chữ số, khoảng trên một ức. Trước đây không nhớ, 50 năm trước không thống kê, tất cả tiền bạc đều dùng hết vào việc này. Tài phú là phước báo, tiền tài chi ra vận dụng như thế nào là trí tuệ. Quý vị có trí tuệ, quý vị đang tu phước, không có trí tuệ là đang tạo nghiệp. Nếu làm những việc như ăn uống bài bạc, đó là tạo nghiệp, quả báo trong tam đồ, trí tuệ thật đáng quý!

Nếu không có trí tuệ, thập độ này _ ngũ độ trước là phước báo nhân thiên. Nếu trái với luân lý đạo đức thì sao? Phước báo của ba đường ác. Ba đường ác mà cũng có phước báo ư? Có.

Quý vị thấy, súc sanh đạo _ quanh khu vực tôi ở, người ta nuôi thú cưng rất nhiều, súc sanh đạo quả thật rất có phước báo! Phước báo của nga quỷ và địa ngục là gì? Họ chịu tội nhẹ một chút, tất cả đều có. Nếu tương ứng với đạo đức luân lý, phước báo của họ là ba đường lành, hưởng phước báo nhân thiên. Nghiệp nhân quả báo không sai chút nào, không thể không biết điều này. Nhưng người không biết rất nhiều, người biết lại rất ít.

Tu theo ba phương pháp này, đây là trong kinh đức Phật dạy, rất linh nghiệm! Tôi đã dạy qua rất nhiều người, họ đều làm theo phương pháp này, đích thực sinh hoạt vật chất trong gia đình hoàn toàn thay đổi. Vì vậy số mạng không có cũng đừng sợ, quý vị chịu bố thí nó sẽ có thật, càng thí càng nhiều. Có thể hợp với Liễu Phàm Tứ Huấn để xem.

Ông Liễu Phàm được thiền sư Vân Cốc giúp ông cải tạo vận mệnh, quả thật linh nghiệm, cả nhà vui vẻ làm điều này không biết mệt. Hậu nhân của ông Liễu Phàm có liên lạc với tôi, đáng tiếc tôi không có thời gian để đến thăm hỏi họ, chỉ điện thoại và liên lạc thư từ qua lại. Quả thật hiếm có, một gia đình tích thiện!

Thí, tài bố thí có nội tài và ngoại tài. Quả báo của nội tài càng thù thắng, nội tài là gì? Ngoại tài là tài vật, vật bên ngoài thân, nội tài là thân thể, làm công quả. Lúc đó tôi đã học Phật, chủ nhật ngày nghỉ thường đến chùa làm công quả, đây thuộc về bố thí nội tài. Nên trong tài bố thí, tu phước không nhất định phải có tiền tài, không có tiền tài thì làm công quả. Có công việc để tôi làm, tôi sẽ cố gắng làm, tận tâm tận lực

giúp người khác, thường ôm ấp hoài bão này. Không chiếm lợi ích của người khác, toàn tâm toàn lực phục vụ người khác, giúp người khác, thành tựu người khác. Đây là tâm bồ thí, tâm này rất tốt, không có sức mà có tâm này cũng đáng quý, công đức này rất khả quan.

Thứ hai là pháp bồ thí, đem Phật pháp diễn thuyết cho tất cả chúng sanh, khiến họ khai ngộ. Đây là trực tiếp, người xuất gia nhất định phải làm. Người xuất gia thì Đức Thế Tôn là điển hình tốt nhất, ngài hành viên mãn cả ba loại bồ thí. Quý vị xem, ngài bồ thí tài, ngài bồ thí tài là nội tài, ngài dùng trí tuệ để bồ thí, dùng thể lực lao lực để bồ thí. Giảng kinh cần tinh thần, cần thể lực, giải quyết vấn đề cho tất cả chúng sanh đau khổ. Đưa ra phương pháp để mở đường hướng dẫn họ tu tập. Đây đều thuộc về pháp bồ thí, trong pháp bồ thí có tài bồ thí. Có chúng sanh bần cùng, khôn khổ, tật bệnh, Phật biết được đều đến an ủi họ, hướng dẫn họ.

Những thiên tai bệnh khổ này từ đâu mà có? Đến từ tâm hành bất thiện. Khuyên những người này cải tà quy chánh, đoạn ác tu thiện, đoạn chánh tâm niệm, khuyết điểm thân tâm xưa nay sẽ không còn. Trong kinh điển tiêu thừa rất nhiều, thấy Thế Tôn làm cách này để giúp xã hội này hóa giải những phân tranh, hóa giải thiên tai, ly khổ đặc lạc. Đức Phật ngày ngày làm ba điều này.

Chúng ta có thể nói, đức Phật trú thế 80 năm, giảng kinh thuyết pháp 49 năm, ngài giảng những gì? Chính là ba loại bồ thí này, ngài làm mỗi ngày và dạy người khác làm. Giảng kinh, người xuất gia đương nhiên phải giảng kinh, vì sao? Vì đây là Phật sự. Sự nghiệp của Đức Thế Tôn gọi là Phật sự, gọi tắt là Phật sự. Phật sự của Đức Thế Tôn là gì? Giảng kinh dạy học, bắt đầu từ 30 tuổi đến 79 tuổi viên tịch, không có ngày nào nghỉ, ngày ngày đều dạy. Cuối cùng ngài niết bàn, vẫn dạy hàng đệ tử. Đây là tôn giả A Nan đưa ra vấn đề thỉnh giáo ngài: “Đức Phật tại thế chúng con lấy ngài làm thầy, theo ngài học tập. Vậy sau khi ngài niết bàn, chúng con theo ai học tập?” Di ngôn sau cùng của Phật chính là trả lời câu hỏi này, ngài nói: “Lấy giới làm thầy, lấy khổ làm thầy”. Ngài nói hai câu này rồi vào niết bàn.

Con người có thể trì giới, có thể chịu khổ, thì không khác gì khi Phật còn tại thế. Ngài suốt đời thị hiện, làm gương cho chúng ta chính là trì giới, chịu khổ. Không thể trì giới, không chịu khổ được, đây không phải là đệ tử Phật. Bất luận là tại gia hay xuất gia, đều có thể làm đệ tử của Đức Như Lai, chỉ cần chúng ta tuân thủ hai câu nói này.

Ngày nay Phật pháp suy yếu, suy đồi đến cực điểm, vì sao vậy? Vì mọi người vứt bỏ giáo huấn của Đức Thế Tôn, không thể trì giới, không chịu khổ được, đến những giới điều làm người cơ bản đều không tuân thủ.

Ngày xưa, tại gia học Phật hành trì Thập thiện nghiệp rất tốt, thượng phẩm thập thiện. Xuất gia học Phật, không những hoàn toàn hành trì được luật Sa Di, đến Tỳ Kheo, Bồ Tát giới đều có thể tuân thủ. Bồ Tát tám vạn tế hạnh, Tỳ kheo tiểu thừa 3000 oai nghi, hiện nay không thấy nữa.

Ngay trong đời của tôi, trong thời đại này, pháp sư giảng kinh tôi đã gặp, nhưng không có pháp sư giảng giới luật, vì sao không có? Vì người ta nghe đến giới luật liền quay đầu bỏ đi. Điều này không được làm, điều kia cũng không được làm, như này phạm tội, như kia cũng phạm tội, thôi vậy, không học nữa.

Vì sao các pháp sư trước đây giảng giới luật, người ta nghe xong khâm phục học theo? Bản thân pháp sư đó làm được. Ngày nay chính bản thân pháp sư cũng ngại nói về giới luật, vì sao? Vì không thực hành, giảng về giới luật đồng nghĩa như chính mình mắng mình, nên mọi người không còn đung đến giới luật. Kết quả thì sao? Kết quả rất bi thảm. Sau khi chết cũng gọi là vãng sanh, trên thực tế cũng vãng sanh thật, nhưng không biết vãng sanh vào đường nào. Không phải Phật đạo, không phải Bồ Tát đạo. Trong lục đạo, tuyệt đại đa số là đường súc sanh, đường ngạ quỷ, đường địa ngục, đều đi vào đó. Chúng ta cần nghiên cứu những nguyên nhân này, vì sao lại biến thành như vậy? Có quan hệ rất lớn đến nếp sống xã hội, nếp sống xã hội ngày càng đi xuống.

Trên mặt cơ bản, con người đã vứt bỏ luân lý, đạo đức, nhân quả, nói những thứ này là phong kiến, là mê tín, nên không cần nữa. Chúng ta học Phật, bất luận là tại gia hay xuất gia, cũng bị ảnh hưởng nếp sống này, không coi trọng giới luật. Nhưng như vậy không được, không có giới luật là không có gốc, trong Phật pháp chắc chắn không thể thành tựu. Học Phật không giữ giới luật, đó là học giả, phần tử tri thức. Những gì họ học được là thường thức Phật học, hoặc là tri thức thức Phật học, tri thức về kinh điển, không phải trí tuệ. Tam học giới định tuệ đối với họ mà nói là không hề đung tới, làm sao họ thành tựu được? Điều này chúng ta không thể không biết.

Thế nên những năm gần đây, chúng ta cực lực đề xướng Đệ Tử Quy, Cảm Ứng Thiên, Thập Thiện Nghiệp, ba gốc rễ của truyền thống văn hóa. Không có ba gốc rễ này, vào thời xưa không thể coi là người Trung quốc. Người Trung quốc là sao? Đây đủ ba gốc rễ này là tiêu chuẩn của người Trung quốc.

Đệ Tử Quy là của Nho giáo, Cảm Ứng Thiên là của Đạo giáo, Thập Thiện Nghiệp là Phật giáo. Có người hỏi, chúng ta học Phật, vì sao phải học Nho và Đạo? Đây là họ ấu trĩ, họ không hiểu về truyền thống văn hóa. Truyền thống văn hóa Trung quốc là do ba nhà Nho Thích Đạo cấu thành, như cái đỉnh ba chân thiếu một cũng không được.

Thời cổ đại, không có danh từ Tôn giáo này, chỉ gọi là ba nhà: Nho gia, Đạo gia, Phật gia. Hoặc gọi là tam giáo: Nho giáo, Đạo giáo, Phật giáo, nghĩa của chữ giáo này

không phải là Tôn giáo. Danh từ Tôn giáo này là truyền từ Nhật bản đến Trung quốc, rất trẻ, truyền đến vào thời nhà Thanh. Trong nhà Phật gọi Tông giáo, nó có ý nghĩa của nó, tông chuyên chỉ cho Thiền tông. Phật giáo có 10 tông phái, ngoài Thiền tông ra, chín tông phái đều gọi là giáo môn, nên gọi là tông môn giáo môn.

Trong sách cổ nhìn thấy Tông giáo chính là ý này, nhất định phải hiểu. Tông môn giáo môn, hai phái khác nhau, vì sao? Vì phương pháp dạy học không giống nhau. Giáo môn giống như các trường học phổ thông, từ từ nâng cao lên, như đi học vậy: Tiểu học, trung học, đại học, thạc sĩ, tuần tự đi lên.

Tông môn không phải như vậy, tông môn không có giai cấp, đó là lớp học gì? Lớp thiên tài. Không học tiểu học, trung học, đại học, họ trực tiếp học lên thạc sĩ, không phải người thường có thể tu được. Nên tuyệt đại đa số đều đi con đường của giáo môn, giáo môn có chín Tông phái.

Sau khi Phật giáo truyền đến Trung quốc, đối với học thuật Trung quốc, tức đối với truyền thống văn hóa có ảnh hưởng rất lớn. Quả thật giống như Thang Ân Tử người Anh nói: Tâm lượng của cổ nhân rất lớn, có thể bao dung văn hóa dị tộc, là chỉ cho Phật giáo, nó có thể bao dung. Phật giáo làm phong phú văn hóa bản địa, hai bên hỗ trợ nhau để thành tựu. Đem giáo nghĩa của Phật giáo để giải thích kinh điển Nho giáo, thật sự có thể nói là: “cực cao minh nhi đạo trung dung”. Khiến kinh điển Nho gia, nâng cao lên gần bằng kinh Phật.

Nhà Phật nói: “viên nhân thuyết pháp, vô pháp bất viên mãn”. Nếu gặp được người minh tâm kiến tánh, nghe họ giảng về Tứ Thư, họ giảng chẳng khác nào giảng Kinh Hoa Nghiêm, đây là thật không phải giả. Có thể nâng cao cảnh giới trong Tứ Thư lên ngang bằng với Kinh Hoa Nghiêm, một ngộ tất cả đều ngộ.

Ở Trung quốc, đặc biệt là sau thời kỳ giữa nhà Đường, Nho Thích Đạo hầu như không thể phân khai, vì sao? Vì mọi người đều học. Người học Phật họ học Nho học Đạo, người học Đạo cũng học Phật học Nho, người học Nho họ cũng học Phật học Đạo, đều học hết. Bên ngoài có Nho Thích Đạo, trên thực tế đã dung hợp thành nhất thể, đây là vào thời cổ đại.

Trong tam giáo, chỉ có Nho giáo là tể tướng quản lý. Phật và Đạo, hai nền giáo dục này là hoàng đế nắm giữ, ông ta quản lý. Thế nên đạo tràng, nơi dạy học của nhà Phật gọi là Tự. Không như Nho gia, Nho gia gọi là thư viện, quý vị nhìn thấy thư viện là của Nho gia. Tự là gì? Quý vị có thể nhìn thấy, thuộc về đế vương, đơn vị làm việc bên dưới kế đế vương, chín tự trực tiếp quy về hoàng đế quản lý.

Nếu quý vị có cơ hội đến Bắc Kinh tham quan Cố Cung, trong Cố Cung có cửu tự. Trước cửa có chiêu bài: Cơ quan làm việc, cơ quan làm việc bên dưới tể tướng gọi

là bộ. Thủ trưởng, hiện nay chúng ta gọi là bộ trưởng, ngày xưa gọi là thượng thư, thượng thư chính là bộ trưởng. Thị lang ngày nay gọi là thứ trưởng, tả hữu thị lang, hiện nay gọi là thứ trưởng chánh vụ, thứ trưởng thường vụ.

“Tự” do hoàng đế trực tiếp quản, thủ trưởng của tự gọi là khanh, thế nên hoàng đế có tam công cửu khanh. Tam công là thầy, cố vấn của hoàng đế, hoàng đế có việc không thể giải quyết, đến thỉnh giáo họ. Cửu khanh, về sau khi Phật giáo truyền đến lại thêm vào Phật tự, vì thế hoàng đế quản lý thập tự, nên nó là một cơ cấu giáo dục hành chính. Vì hoàng đế chủ quản, nhân dân Trung quốc rất tôn kính hoàng đế, nên Phật giáo lưu truyền rất nhanh, đến các vùng nông thôn đều có chùa, kiến trúc của chùa giống như hoàng cung vậy. Vì họ là thầy của hoàng đế, đế vương đều quy y Tam bảo, đều xưng là đệ tử.

Phật giáo suy thoái, có người nói suy thoái vào thời Từ Hy Thái Hậu, lời nói này không phải không có đạo lý. Từ Hy thái hậu không tôn trọng truyền thống văn hóa, cũng không tôn trọng Phật giáo, bà tự xưng là lão Phật gia. Lịch đại đế vương đều xưng đệ tử, chỉ có bà tự xưng lão Phật gia, như vậy tất cả chư Phật đều ngồi hai bên, bà ngồi ở giữa, vì bà làm lão Phật gia, biểu hiện này không hay lắm. Biểu hiện này là gì? Trên làm thì dưới làm theo, khiến văn võ bá quan, khiến nhân dân đối với Phật Bồ Tát, đối với giáo huấn của Phật hạ xuống rất thấp, tâm cung kính hiếu học nguội dần. Tuy vẫn học, nhưng không siêng năng như trước, không cung kính như trước, đây là do Từ Hy thái hậu gây ra. Sau khi nhà Thanh mất, Phật giáo càng suy thoái, bị coi là Tôn giáo, bị xem là mê tín, không ai học nữa, trong nhà Phật cũng không còn nhân tài. Đến nay thì suy yếu đến tận cùng, chỉ có hình thức không có thực chất, hình thức này có thể duy trì được bao lâu? Đây không phải là mình tôi nói, mà rất nhiều người nói: Đại khái 30 năm sau, Phật giáo đến hình thức cũng không còn, sẽ biến thành di tích lịch sử. Như vậy thời đại của chúng ta chính là tội nhân của Phật giáo, vì sao? Diệt vong trên tay của thời đại chúng ta.

Không riêng gì Phật giáo, mà các Tôn giáo khác trên thế giới cũng không ngoại lệ. Các nhân sĩ tu học chơn chánh của Tôn giáo, vô cùng ưu tư. Năm trước tôi phỏng vấn ở Vatican, gặp mặt giáo hoàng thứ 16 của La Mã, tôi đã giao lưu hai lần với giáo hoàng của họ, đều đưa ra vấn đề này. Lúc đó tôi kiến nghị, nói rõ với họ vì sao đương thời các bậc thánh nhân sáng lập giáo phái, giống như Moses, Giê-su, Mohammed, Phật Thích Ca. Vì sao có nhiều người tin tưởng như vậy, có nhiều người theo họ học tập như vậy? Mà còn học tập như vậy kéo dài mãi đến một hai ngàn năm.

Nếu nói Moses _Do thái giáo có 4000 năm, vì sao có sức ảnh hưởng lớn như vậy? Vì sao đến thời đại chúng ta thì suy yếu, không còn nữa? Tín đồ ngày càng ít đi, đây là nguyên nhân gì? Chúng ta phải đi tìm, phải nghiên cứu. Quý vị quan sát tỷ mỉ,

đương thời bất kỳ giáo chủ sáng lập Tôn giáo nào, đều thực hiện công tác giáo dục xã hội.

Đức Thế Tôn dạy học suốt 49 năm, thời gian dài nhất. Mohammed dạy học 27 năm. Moses cũng dạy hơn 20 năm. Giê-su dạy ba năm thì bị người giết hại, tất cả đều làm công tác giáo dục. Dạy người đọa ác tu thiện, dạy người cải tà quy chánh, có ai không hoan hỷ!

Ngày nay chúng ta vứt bỏ giáo dục, đều làm những việc cầu nguyện, coi trọng hình thức. Hình thức người ta nói quý vị là mê tín, thật ra chúng ta hiểu, cầu nguyện có hiệu quả chăng? Có. Thiên tai đến là cầu nguyện, thật sự có thể giảm nhẹ, kéo dài, có thể hóa giải, nhưng một số người không tin. Thông thường người ta chỉ vào mũi quý vị mắng: Các người tuyên truyền bịa đặt, căn bản không có thiên tai. Quý vị không đưa ra được bằng chứng!

Thế nên hiệu quả của việc dạy học, mọi người quả thật đã thấy được. Tôi khuyên mọi người, mỗi Tôn giáo, nhất định phải khôi phục nền giáo dục Tôn giáo. Nếu làm công tác giáo dục Tôn giáo, tôn giáo chúng ta có thể phục hưng. Nếu không làm việc giáo dục, chỉ trọng hình thức suông, trong nhà Phật chỉ làm những việc Phật sự như pháp hội, bái sám. Chắc chắn, tôi tin rằng 30 năm sau, đi theo con đường này không có cơm ăn, tín đồ không còn, không còn ai tin quý vị.

Quý vị nói, học giảng kinh dạy học, như vậy sẽ đói chết, không có cơm ăn. Suốt đời tôi đi theo con đường này, tôi không đói chết. Tuy không có gì cả, nhưng ăn mặc ở đi đều không thiếu. Đây là chứng minh, là chứng cứ. Có thể đi một cách thông suốt chăng? Có thể thông suốt, mà còn đi đến bất kỳ nơi nào trên toàn thế giới, mọi người rất hoan nghênh, đây đều là sự thật.

Lần đến Nhật bản giảng kinh gần đây nhất, là do thủ tướng tiền nhiệm mời, hội Phật giáo của họ mời. Người xuất gia ngoài Phật sự tụng kinh bái sám ra, con đường của họ rất rộng rãi, vì sao không làm? Phương thức này, người thế gian cho là mê tín, rất nhiều người bài xích.

Vì sao chúng ta không quay đầu lại, học Đức Như Lai? Suốt đời ngài không làm những điều này, một đời giảng kinh dạy học, mà còn không thu học phí. Lấy tiêu chuẩn học thuật ngày nay để xem Đức Phật, ngài thật sự là người làm công tác giáo dục xã hội của nền văn hóa đa nguyên. Ngài là nhà giáo dục, là địa vị một bậc thầy, mà bậc thầy tình nguyện này còn không thu học phí. Học trò không phân biệt quốc tịch, không phân biệt chủng tộc, cũng không phân biệt Tôn giáo tín ngưỡng. Không cự tuyệt người đến, người đi cũng không lưu. Chỉ cần thích theo ngài học tập, ngài đều nhiệt tâm hướng dẫn chúng ta_Giáo dục của đức Phật!

Chúng ta phải đưa ra những vấn đề này. Giáo dục của Giê-su, giáo dục của Moses, giáo dục của Mohammed, khiến đại chúng trong xã hội hiện nay cảm thấy hoàn toàn mới mẻ. Phương pháp giáo dục này là giáo dục thánh hiền, thế nên dùng danh từ giáo dục Tôn giáo quả thật rất hay.

Tôn giáo là người Nhật đưa ra, danh từ này truyền từ Nhật bản đến Trung quốc. Theo Trung quốc, thì Nhật bản hoàn toàn là văn hóa Trung quốc, nền tảng của văn hóa Trung quốc rất thâm sâu.

Tôn có nghĩa là chủ yếu, trọng yếu, tôn sùng. Giáo là giáo dục, dạy học, giáo hóa, hợp lại tức là nền giáo dục chủ yếu. Ngày xưa hoàng đế nắm giữ nền giáo dục chủ yếu, dạy học trọng yếu, giáo hóa tôn sùng. Giáo hóa tôn trọng, sùng cao, quý vị nói ý nghĩa này hay biết bao, trong đây làm gì có mê tín! Chúng ta chưa tiếp xúc nên không hiểu, như vậy có thể tha thứ. Đã có nhân duyên biết về nó, hiểu nó, thông qua 60 năm học tập, chứng minh những gì thầy dạy chúng ta là hoàn toàn chính xác, mỗi câu đều là lời nói chân thật. Chúng ta cảm ân thầy, mỗi bài học đều hướng về thầy kính lễ. Trong cuộc đời này, chúng ta có thể sống được như vậy, cuộc sống hạnh phúc mỹ mãn. Thầy Phương Đông Mỹ nói: Hưởng thụ cao nhất của đời người. Chúng ta không thể không cảm ân. Trong lòng chỉ sanh trí tuệ, không sanh phiền não, trong thời đại này quả thật rất đáng quý, từ đâu đạt được? Đạt được từ trong kinh điển Phật giáo, đạt được từ trong truyền thống văn hóa, vô cùng trân quý nó, bảo vệ nó. Nên tại gia hay xuất gia, đều có sứ mạng vì chúng sanh mà diễn thuyết. Diễn là biểu diễn, biểu diễn trước chính là chúng ta phải làm trước, sau đó mới dạy người khác, mới nói đến. Diễn ở trước, thuyết ở sau. Không phải thuyết diễn, mà là diễn thuyết, từng câu từng chữ đều không thể sơ suất. Phải khai phát cánh cửa tâm tánh của đối phương, khiến họ đại triệt đại ngộ, giáo dục này sẽ thành công. Người tiếp thu giáo dục thật sự được lợi ích, thật là pháp hỷ sung mãn.

Thứ ba: vô úy thí. Đối với chúng sanh, không có tâm sát hại, khiến họ không sợ hãi, khủng bố. Hợp với hai điều trước, là thí độ tam hành. Điều này vô cùng quan trọng, đây là tánh đức, chúng ta trở về tánh đức, tánh đức quang minh chánh đại, tánh đức phải bắt đầu làm từ đây.

Lần này tôi đến Nhật bản giảng kinh thời gian không dài, chỉ giảng 48 tiếng Kinh Vô Lượng Thọ. Bạn bè Nhật bản đến nghe không ít, tôi nói với họ: Lần này là lần thứ bảy tôi đến Nhật Bản, chính thức nhận lời mời của hội Phật giáo Nhật bản, và thủ tướng tiên nhiệm mời tôi đến giảng kinh. Tôi từng đến đây hai lần tham dự hội nghị hòa bình do giáo khoa văn Liên Hiệp Quốc tổ chức, hội nghị ở Nhật bản.

Đi lần đầu tiên là theo pháp sư Đạo An, rất lâu rồi, tôi nhớ là năm tôi 49 tuổi. Lần đầu tiên đến Nhật Bản do pháp sư Đạo An dẫn đầu, mời tôi cùng tham gia 21 ngày. Đoàn thể Phật giáo tham bái Nhật bản, lúc đó tôi theo pháp sư Đạo An, tôi cũng

giống như thị giả của ngài, không rời đại sư nửa bước. Sau đó có hai lần là đi phỏng vấn, những người tiếp xúc đa phần là Tịnh độ tông. Chư sơn trưởng lão này, một mặt là đi khảo sát Phật giáo Nhật Bản. Vì chúng tôi ở Úc Châu kiến lập Tịnh độ tông học viện, đến xem Nhật bản, đi phỏng vấn vì Nhật bản có rất nhiều trường đại học Phật giáo, xem họ tổ chức như thế nào. Không tiếp xúc với giới chính quyền Nhật bản. Lần này đi cũng không tiếp xúc, nhưng phu nhân thủ tướng đến thăm tôi.

Lần giảng kinh 12 ngày 48 tiếng đồng hồ này, tôi giảng một ngày bốn tiếng, pháp duyên rất thù thắng. Chúng tôi giảng Kinh Vô Lượng Thọ, đối với người Nhật bản mà nói thì không hề xa lạ. Họ nói với tôi: 400 năm trước, những ngôi tự viện của Nhật, pháp sư giảng kinh thuyết pháp rất nhiều, gần đây không còn nữa. 400 năm nay, họ rất lơ là với nền giáo dục Phật giáo. Trung quốc đã lơ là với nền giáo dục Phật giáo khoảng 150 năm, Phật giáo đã suy yếu.

Lần này tôi đi giảng kinh, hy vọng kéo theo được nếp sống này. Người xuất gia hay tại gia của Nhật bản, có mấy vị học giả nghiên cứu Phật pháp không tệ, hy vọng họ có thể ra giảng kinh dạy học. Lợi dụng mạng internet quốc tế và truyền hình vệ tinh hiện nay, mở rộng hiệu quả giảng kinh, nhất định giúp ích cho xã hội và việc hóa giải thiên tai, đây là việc tốt. Đặc biệt là nói với những phần tử tri thức của người Nhật, phải thừa nhận Nhật và Trung quốc là một nhà. Bản thân Nhật bản không có văn hóa, hoàn toàn là văn hóa Trung quốc.

Tôi đến Nhật nói với họ, tôi rất thích Nhật bản, vì sao? Vì đến Nhật là đồng nghĩa như về đến Trung quốc_Thời cổ đại trước nhà Đường. Học lịch sử cổ đại Trung quốc, quý vị xem cảm tình đó rất đặc thù, quả thật giống như trở về nhà vậy, họ đối với tôi cũng không tệ.

Quý vị xem, lần đi này, có người muốn cúng đất cho tôi, cúng nhà cho tôi, mà đất cũng rất lớn. Họ nói với tôi, diện tích bao nhiêu? Mười mẫu Anh, ở HongKong một mẫu Anh là bốn mươi ngàn mét, mười mẫu Anh là bốn trăm ngàn mét. Còn có nhà xây sẵn, muốn cúng dường tôi, nghĩa là gì? Hy vọng tôi đừng rời Nhật bản, giữ tôi lại Nhật bản. Lần này mời tôi cũng là ý của Thủy Cốc Hạnh Chánh, một vị trưởng lão Nhật bản, rất hy vọng tôi ở lâu nơi này, tôi rất cảm kích.

Bộ Kinh Vô Lượng Thọ này, trước đây các vị tổ sư Nhật bản hạ công phu đối với nó còn cao hơn cả cổ nhân Trung quốc. Quý vị xem chú giải Kinh Vô Lượng Thọ, ở Nhật có khoảng hơn 30 loại, Trung quốc chỉ có hai loại. Lần này tôi kiến nghị với họ, đem những chú giải Kinh Vô Lượng Thọ của các bậc cổ đức xưa nay của Nhật, lấy ra từ trong Tạng Kinh, biên thành một tuyển tập. Họ tiếp nhận và rất hoan hỷ. Tôi nói, quý vị cố gắng làm, quả thật là vô lượng công đức.

Nhất định phải giảng giải, giảng giải nó thật thấu triệt, giảng thật rõ ràng. Đây là một môn đại học vấn, tuyệt đối không phải mê tín. Những điều này đều thuộc vô úy thí.

Quý vị nhận thức thế giới tây phương Cực Lạc, nhận thức Phật A Di Đà, đó là niềm vui không thể hình dung được, vì sao? Phải nhận thức rõ ràng, tín tâm mới kiên định, nguyện mới khẩn thiết. Tín nguyện này chính là điều kiện đầu tiên để vãng sanh thế giới tây phương Cực Lạc.

Ngẫu Ích đại sư nói rất hay, có thể vãng sanh hay không, quyết định ở chỗ có tín nguyện hay không. Quý vị có tín nguyện, sẽ đạt được điều kiện vãng sanh. Đối với công phu niệm Phật, đó là phẩm vị cao thấp khi vãng sanh đến đó. Ngẫu Ích đại sư nói, phẩm vị cao thấp ở chỗ công phu niệm Phật của quý vị sâu hay cạn. Vãng sanh được chăng, quyết định ở chỗ có tín nguyện hay không. Phẩm vị cao thấp không sao, không quan trọng. Chính Ngẫu Ích đại sư nói như vậy.

Có người hỏi ngài, nếu vãng sanh thế giới Cực Lạc, phẩm vị nào làm ngài vừa lòng? Ngài trả lời rất tuyệt: Tôi chỉ cần vãng sanh vào cõi phàm thánh đồng cư hạ hạ phẩm vãng sanh, là tôi mãn nguyện rồi. Hạ hạ phẩm vãng sanh là gì? Khi lâm mạng chung, một niệm đến mười niệm có thể vãng sanh, tín nguyện rất quan trọng!

Quý vị không hiểu, không nhận thức về thế giới Cực Lạc. Không hiểu rõ về Phật A Di Đà, tín nguyện của quý vị làm sao sanh khởi được? Bộ kinh này, chú giải của Hoàng Niệm Tổ, có thể đem đến cho chúng ta 100% tín nguyện. Hay nói cách khác, nó sẽ bảo chúng quý vị đến thế giới Cực Lạc.

Chúng ta giảng kinh này, họ nghe được mấy ngày, nghe những điều chưa nghe, xưa nay chưa từng nghe qua. Hy vọng Đại Kinh Giải, cuốn sách này nhanh chóng dịch thành tiếng Nhật, họ đang làm việc này. Những băng đĩa của chúng tôi, họ phải dùng tiếng Nhật để làm phụ đề, họ muốn lưu thông, muốn xem.

Lại có người Nhật hỏi tôi: Nghe nói ngày xưa Trung quốc có một người tên là Từ Phúc, dẫn một nhóm người đến Nhật, phải chăng là thật? Tôi nói: Là thật, lịch sử Trung quốc có ghi chép. Tàn Thủy Hoàng phái Từ Phúc dẫn theo 500 đồng nam, 500 đồng nữ ra đảo cầu thần tiên, đi tìm thuốc trường sanh. Lần đó họ một đi không trở về, cả nhóm người này đã đến Nhật bản. Trong truyền thuyết nói sao? Thiên hoàng đời thứ nhất của Nhật chính là Từ Phúc. Tôi nói, như vậy cùng một nhà với tôi, chúng ta là thân thích, đích thực có chuyện này. Tôi không nghe nói Từ Phúc là Thiên hoàng đời thứ nhất, lần này đến Nhật mới nghe nói. Thế nên tôi khuyên người Nhật, chúng ta phải nhận tổ quy tông, chúng ta đều là con cháu của Viêm Hoàng. Nếu thật sự là Từ Phúc, thì Từ gia từ Hoàng đế đến đời chúng ta là 136 đời, 4500 năm, thật sự là người một nhà. Lão tổ tiên của Hoàng đế, lão tổ tông là thần nông, lên cao nữa là Phục Hy.

Vào thời Hoàng đế mới có văn tự ghi chép, trước đó không có văn tự chỉ có truyền thuyết. Thế nên mở gia phả ra, câu đầu tiên là “Phục Hy chi hậu”, đời sau của Phục Hy. Bắt đầu từ Hoàng đế là ghi chép lại từng đời, không gián đoạn, đến đời của tôi là đời thứ 136.

Vì vậy tôi nói với người Nhật, chúng ta là người một nhà, Trung Nhật là một nhà, nhất định không được có ý niệm chiến tranh. Nhật bản muốn hóa giải thiên tai, không phải không thể, nên làm như thế nào? Không còn có ý niệm chiến tranh, thiên tai mới hóa giải được. Không cần phát triển quân bị, không cần đến! Dùng thủ đoạn chiến tranh, sau đại chiến thế giới lần thứ hai, có thể nói là vẽ nên một thời kỳ. Thế giới về sau, chiến tranh không thể giải quyết, chiến tranh chỉ là gây phiền phức, tạo tội nghiệp, chắc chắn không thể giải quyết vấn đề.

Giải quyết vấn đề phải dùng văn hóa, phải dùng giáo dục Tôn giáo, phải dùng văn hóa thánh hiền mới có thể giải quyết vấn đề. Lời này không phải chỉ mình tôi nói, Thang Ân Tử đã nói: Luân lý đạo đức nhân quả có thể giải quyết vấn đề. Giáo dục Tôn giáo quá hay, có thể đem đến cho xã hội an định, có thể đem đến hòa bình cho thế giới, chắc chắn không được làm quân sự. Quân sự là đi đến sự hủy diệt hai bên, “lưỡng bại câu thương”, không thể có ý niệm này.

Giáo dục Phật giáo, giáo dục Nho giáo và giáo dục Đạo giáo, Nhật bản còn có giáo dục của Thần đạo giáo, đây là giáo dục bản địa của họ. Phải bồi dưỡng những nhân tài này, đem nền giáo dục này phát triển phổ biến tại Nhật. Không những Nhật bản có thể hóa giải thiên tai, giảm nhẹ thiên tai, mà còn có thể đem đến hòa bình cho toàn thế giới, làm điển hình tốt nhất, họ rất hoan hỷ.

Lần này tôi ở tại nông thôn, ở tại làng quê, người nông thôn rất đôn hậu thật thà, thật hiếm có. Chúng tôi đến đó là người xa lạ, nhưng mỗi người nhìn thấy đều gật đầu mỉm cười chào, đều thân thiết như vậy, hài hòa như vậy. Thế nên mới đầu người Nhật đề xướng hai chữ Tôn giáo này, người này có trí tuệ, có đức hạnh, có học vấn, hai chữ này dùng quá hay.

Thế nên điều đầu tiên trong vô úy thí chính là tâm từ bi, chính là yêu thương. Tuyệt đối không nhẫn tâm tổn thương một chúng sanh nào, đặc biệt là tổn thương người vô tội, nghiệp này rất nặng. Chúng sanh tổn thương tôi, nhưng chúng ta nhất định không hồi báo, chắc chắn không có ý niệm báo phục, phải dùng trí tuệ đức hạnh để hóa giải nó, đây là thượng thượng sách. Trả thù không phải là cách, không giải quyết được vấn đề. Mặc dù trước mắt đã giải quyết xong, nhưng cừu hận đó vẫn còn, oan oan tương báo không bao giờ dứt, đau khổ đời nay qua đời khác, hà tất làm chuyện ngu ngốc đó? Nhất định phải khiến tất cả chúng sanh, không có cảm giác sợ hãi, không có cảm giác khiếp sợ đối với chúng ta, như vậy mới đúng.

Chúng sanh có khổ nạn, toàn tâm toàn lực giúp họ. Chúng sanh tổn thương tôi, phải tha thứ cho họ, tuyệt đối không được trả thù. Cổ nhân lấy đức báo oán, Phật pháp nói nhẫn nhục, ở sau sẽ làm được. Bồ thí chúng ta chỉ học đến đây.

Tiếp theo là điều thứ hai: thi độ tam hành. Thi là thi la, thi la là tiếng Phạn, thi la dịch sang chữ Hán có nghĩa là thanh lương, cũng có nghĩa là giới luật, tức là trì giới. Trì giới có ba loại:

Thứ nhất: nhiếp luật nghi giới. Trì giới luật của Phật, đầy đủ các oai nghi. Phần này chính là Đức Phật nói trong kinh điển, hy vọng chúng ta thực hành được. Phật dạy chúng ta rằng, căn bản của giới luật chính là thập thiện, thập thiện là căn bản giới, quý vị đọc Kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo sẽ biết. Thập thiện là: Không sát sanh, không trộm cắp, không tà hạnh, không vọng ngữ, không ác khẩu, không lưỡng thiệt, không ý ngữ, không tham, không sân, không si. Mười điều này là đại giới căn bản của Đức Thế Tôn, tất cả giới luật đều lấy 10 điều này làm căn bản.

Quý vị thấy ở sau Kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo, Đức Phật nói rất rõ ràng, mười điều này là pháp nhân thiên. Đòi sau có thể được thân người, có thể sanh thiên đều nhờ điều này.

Ở sau nói tiếp: Thanh văn bồ đề, Duyên giác bồ đề, cho đến vô thượng bồ đề, tất cả đều nương vào thập thiện này làm căn bản, làm nền tảng. Không có thập thiện này thì tất cả đều không có. Giống như muốn xây nhà lớn vậy, thập thiện là gì? Là nền móng, quý vị xem điều này quan trọng biết bao! Vì sao ngày nay Phật pháp suy thoái đến vậy? Vì sao tu học đều không thành tựu? Không có nền móng, chỉ muốn làm nhà lầu, mà không có nền móng, xây lên mấy lầu là đổ, đều là hiện tượng này.

Quý vị muốn hỏi tôi, tất cả kinh điển Đức Thế Tôn nói trong suốt 49 năm, bộ kinh nào quan trọng? Tôi nói với quý vị: Kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo quan trọng nhất. Nếu không có Thập thiện nghiệp đạo, tất cả đại kinh đại luận đều là giả. Tám vạn bốn ngàn pháp môn, không có pháp môn nào quý vị có thể thành tựu được, tất cả đều kiến lập trên cơ sở này, nó vô cùng quan trọng! Nếu có cơ sở này, bất cứ pháp môn nào, đòi sau quý vị đều được thân người, sanh thiên, chắc chắn không đọa vào ba đường ác. Đây chính là lợi ích chân thật của giáo huấn Đức Phật, phải bắt đầu từ cơ sở mới nâng cao dần lên. Đây là chánh pháp, đây là chánh đạo.

Oai nghi, thông thường người ta gọi là phong độ, thần thái. Người xưa gọi là quân tử, thánh hiền. Nói dễ hiểu hơn một chút, là làm tấm gương tốt nhất cho đại chúng trong xã hội, gọi là oai nghi, khiến xã hội đại chúng đều học theo quý vị. Phải lễ phép đối với người, đối với công việc phải nỗ lực phụ trách, đối nhân tiếp vật chân thành nhu hòa, đây đều thuộc về oai nghi.

Trong Si Di Luật Nghi của người xuất gia. Sa Di có 10 giới điều, 24 thiên oai nghi, cư sĩ tại gia đều có thể học để nâng cao cảnh giới của chính mình. Nỗ lực tiếp cận Chư Phật Bồ Tát, như vậy là đúng, Phật Bồ Tát là tấm gương cho chúng ta.

Phật là tiếng Ấn độ, người giác ngộ viên mãn gọi là Phật, Bồ Tát thì sao? Giác ngộ nhưng chưa viên mãn, gọi là Bồ Tát. Bồ Tát có rất nhiều đẳng cấp, họ có 51 địa vị. Bồ Tát cũng giống như học sinh trong trường học, người Trung quốc gọi là học sinh, Người Ấn độ gọi là Bồ Tát. Từ lớp một tiểu học đến nghiên cứu sinh của lớp tiến sĩ, đều gọi là Bồ Tát. Nên quý vị là Bồ Tát của đẳng cấp nào, cần phải rõ ràng.

Chúng ta tu hạnh Phổ Hiền chính là Bồ Tát Phổ Hiền, không sai. Năm thứ mấy? Bồ Tát Phổ Hiền của lớp mẫu giáo nhỏ, chúng ta thật sự là mẫu giáo nhỏ, chưa lên lớp một. Lên lớp một tiểu học, phá được thân kiến, phá trừ được năm loại kiến hoặc, đây là lớp một. Đoạn tận kiến tư phiền não, là lớp bảy, lớp bảy. Trường học của Phật đều là mười lớp, từ lớp một đến lớp mười.

Thập tín, hướng lên cao hơn là thập trụ, thập trụ ví như trung học cơ sở, thập hạnh ví như trung học phổ thông, thập hồi hướng ví như đại học, thập địa ví như nghiên cứu sở, đẳng giác ví như lớp tiến sĩ. Nó đi lên từ từ, đều là Bồ Tát Phổ Hiền, quý vị xem mình là học sinh lớp mấy?

Nếu học pháp môn Địa Tạng, chính là Bồ Tát Địa Tạng. Nếu học pháp môn Quan Âm, quý vị chính là Bồ Tát Quan Âm. Mọi người đều là thật, không phải giả, chính là mẫu giáo nhỏ, không có học vị. Học vị thấp nhất cũng là lớp một tiểu học, mới được coi là học trò chính thức, lớp mẫu giáo không tính. Chúng ta đều chưa vào lớp chính thức, đều đang loay quanh ở lớp mẫu giáo. Thế nên nhất định phải hiểu, phải nhận thức rõ ràng, thì tâm khiêm tốn cung kính sẽ sanh khởi, không cống cao ngã mạn, không trôi nổi. Biết được hiện tại bản thân đang ở giai cấp nào, nên người ta phải gọi quý vị là Bồ Tát. Nên biết, chúng ta là lớp mẫu giáo nhỏ, không sai, có thể xưng hô như vậy. Không phải học sinh chính thức, học sinh chính thức phải bắt đầu từ lớp một tiểu học.

Luật nghi giới trong Đại Tạng Kinh có, Đại Tạng Kinh chia ra ba phần: Kinh Luật Luận. Trong Luật tạng chuyên môn nói những điều này, phân lượng này rất lớn. Ngày xưa đây là một tông phái Luật tông, chuyên môn nghiên cứu, chuyên môn học tập.

Thứ hai: Nhiếp Thiện Pháp Giới. Thứ hai thứ ba trong kinh Phật đều có. Tuy Phật không nói, tuy không dạy chúng ta làm, nhưng đây là thiện pháp. Thân khẩu ý tạo ra những thiện pháp, đều là nhiếp trì. Ví dụ trong kinh Phật không nói: không được hút thuốc. Có một số người xuất gia hút thuốc. Họ nói tôi không phá giới, vì Phật không chế giới điều này, thật ra giới này nên ở đâu? Trong nhiếp thiện pháp giới,

nó không phải thiện pháp, Phật không nói, vì sự việc quá nhiều. Không nên nói rằng, điều này Phật không chế thì có thể không tuân thủ, không thể như vậy. Nhất định phải có năng lực, có trí tuệ phân biệt thiện ác. Là thiện thì nhất định phải tu, bất thiện nhất định phải bỏ, như vậy mới đúng. Điều này là đối với bản thân, có lợi ích đối với thân tâm mình, nhất định phải tuân thủ. Có hại cho thân tâm, nhất định nên cấm chỉ, đây chính là nhiếp thiện pháp giới. Không thể nói Phật không chế, thì chúng ta không cần tuân thủ, đó là sai lầm.

Thứ ba, không phải đối với bản thân, mà đối với chúng sanh, đối với xã hội, là Nhiều Ích Hữu Tình Giới, có lợi ích đối với xã hội đại chúng. Lấy tâm từ bi hỷ xả, đem niềm vui cho chúng sanh, nhờ tận gốc khổ cho chúng sanh, lợi ích bình đẳng, đây là nhiều ích hữu tình. Có lợi ích cho chúng sanh, có lợi ích cho xã hội, có lợi ích cho chánh pháp, hy sinh sanh mạng mình cũng không có gì đáng tiếc, tôi cũng phải làm.

Không thể nói điều này trong giới luật không có, tôi có thể không làm. Ngoài giới luật chế định viết trên văn tự ra, thì đối với mình, đối với người, là thiện hay là ác, nhất định phải phân biệt rõ ràng. Thiện phải làm, ác phải từ bỏ. Hai điều này là bao hàm tất cả những gì chúng ta nên làm hay không nên làm, những điều Phật không nói đều bao hàm hết trong đó, phạm vi này lớn biết bao!

Giới tướng_công đức trì giới biên pháp giới hư không giới, đây là tam hành của trì giới.

Tiếp theo là Nhẫn độ_nhẫn nhục. Nhẫn nhục điều thứ nhất là an tâm nhẫn nại, không có tâm báo phục. Nếu gặp oán tắng độc hại, an nhiên nhẫn nại, không có tâm báo phục, điều này cần phải học.

Hết thấy những người học Phật, những gì chúng ta gặp được, mọi người đều biết, cũng thường cảm thán, bản thân nghiệp chướng sâu dày. Dùng phương pháp gì để sám hối nghiệp chướng? Mỗi người đích thực rất lưu ý, rất muốn học sám trừ nghiệp chướng. Nhẫn nhục ba la mật là một nhân tố sám trừ nghiệp chướng quan trọng nhất, nếu không nhẫn được, thì nghiệp chướng vĩnh viễn không thể sám trừ.

Gặp người oán hận chúng ta, trong ghét có đố kỵ, chướng ngại. Người đố kỵ chúng ta, còn có người hãm hại chúng ta, người hủy báng chúng ta, nếu gặp họ phải làm sao? Đức Phật dạy chúng ta: an nhiên nhẫn thọ, chúng ta tiếp nhận, cố gắng phản tỉnh. Có thì sửa đổi, không có thì khen ngợi khuyến khích. Người khác hủy báng tôi, hãm hại tôi, chúng ta có gì sai lầm chăng? Quả thật có sai lầm, cảm ân họ nhắc nhở, sửa đổi chính mình. Nếu không có sai lầm, chịu oan uổng tai hại này, cũng nên cảm kích họ, nhắc nhở bản thân, cảnh giác bản thân không nên phạm những sai lầm này. Chẳng những không có ý niệm báo thù, mà chỉ là ý niệm cảm ân. Ai muốn nói lỗi lầm của người khác, tạo ra khẩu nghiệp này? Mọi người không muốn, đều thích tán thán

người khác, không muốn nói lỗi của người. Nói lỗi của người là tạo ác nghiệp, tạo khẩu nghiệp, ai muốn nói?

Thật sự nói lỗi lầm của người, ngày xưa chỉ có ba hạng người. Thứ nhất là cha mẹ của quý vị, biết chúng ta có sai lầm, nhất định phải làm cho quý vị thay đổi. Thứ hai là thầy, thứ ba là bạn bè tri kỷ. Không phải ba hạng người này, thì ai khuyên quý vị? Quý vị tạo nghiệp không liên quan đến tôi, mỗi người đều có nhân quả báo ứng của riêng mình, tôi khuyên quý vị làm gì? Khuyên quý vị, nếu quý vị không nghe trái lại còn trở mặt thành thù, như vậy thì càng không đáng. Thế nên gặp người có lỗi lầm không nên nói, người thật sự có tu dưỡng, có học vấn chỉ cười cười mà không nói gì.

Khi tôi ở Đài Trung cầu học, thầy dạy tôi: Người ta có lỗi lầm, nếu quý vị không khuyên can họ, tức không có lòng từ bi. Nếu khuyên can họ, họ xem quý vị như kẻ thù, phải làm sao? Phải có phương tiện thiện xảo, phương pháp tốt nhất chính là giảng kinh thuyết pháp. Tôi nói điều này là giảng trong kinh văn, đối tượng không phải nói quý vị. Khiến quý vị khi nghe xong, có thể cảm nhận được: Tôi có khuyết điểm này, tự nhiên sẽ thay đổi!

Nên thầy đối với những tín đồ này, đối đãi những đệ tử này, vô cùng từ bi. Ngày ngày giảng kinh, ngày ngày khuyên mọi người. Chúng ta phải biết nghe, có một số người nghe kinh như thế nào? Thầy đang nói người khác, không phải nói tôi, tôi không có như vậy, là đang nói người khác. Như vậy là coi như hết, họ không học được gì.

Có một số người thông minh, nên nhận ra mình có khuyết điểm này, như vậy họ mới được lợi ích! Sợ nhất là gì? Không có thiện căn, không có phước báo. Khi nghe kinh, kinh này đều nói người khác, đều nói người đó, người đó, người đó, không có điều nào nói đến mình. Từ xưa đến nay đều có, không phải hiện tại. Thế nên khi chúng ta xem, phải dùng tâm bình thường để đối đãi, rất bình thường.

Có mấy người giác ngộ, tức là người có thiện căn? Được mấy người có phước đức? Có thiện căn phước đức, nghe kinh mới được lợi ích, vì sao? Vì họ sẽ phản tỉnh, sau khi nghe xong, họ nghĩ lại xem mình có lỗi lầm này chăng? Tán dương việc tốt, thử nghĩ lại xem mình có đức hạnh này chăng? Họ biết học, nên nghe xong quả thật rất lợi ích, tức có thể thực hành trong cuộc sống. Người thật sự biết học, quý vị nên nhớ, điều này có thể làm tham khảo, mãi mãi chỉ có tâm cảm ân, nhất định không có tâm trả thù, không có tâm oán hận. Nếu nghe lời can gián nghịch tai mà sinh lòng oán hận, báo phục, người này cách đạo rất xa. Người này trong kinh gọi là nhất xiển đề.

Nhất xiển đề là gì? Không có thiện căn, không có phước đức. Trong kinh Di Đà nói: Không thể thiếu thiện căn phước đức nhân duyên mà được sanh về nước này. Thế nên điều kiện vãng sanh thế giới Cực Lạc, phải nhiều thiện căn, nhiều phước đức.

Nhân duyên chúng ta đã gặp, không sao, duyên chúng ta có, vấn đề là có thiện căn hay không? Thiện căn là tin thật, thật sự có thể lý giải, đây là thiện căn. Phước đức là thực hành, tôi thật sự y giáo phụng hành, người này có phước.

Nghe người khác phê bình, bất luận phê bình sai hay đúng, đều phải cảm ân. Không đúng là sao? Họ thấy sai, đã ngộ nhận. Đúng thì lại càng phải cảm ơn, vì họ thấy lỗi lầm của chúng ta. Điều này khó, rất khó!

Tôi ở Đài Trung theo thầy Lý học mười năm, thầy tổ chức lớp học kinh điển, chính là lớp giảng sư. Trong lớp có hơn 20 học sinh, bao gồm cả tôi trong đó. Thái độ của thầy đối với mỗi học sinh không giống nhau. Có người xưa nay thầy chưa hề dùng thái độ tốt đối đãi họ, gặp là phê bình, là la mắng, có khi còn đánh. Lớp này là lớp người lớn, không phải trẻ con, nhỏ nhất cũng hơn 20 tuổi, lớn nhất là cư sĩ Lâm Khán Trị 60 tuổi. Thế nên khi lên lớp đều có người canh giữ, không để người khác đến gần, vì sao? Khi đánh mắng để người khác nghe được không hay, nên ngoài cửa có bảo vệ.

Có vài bạn học, thầy đối với họ rất khách sáo, mỗi khi gặp nhau đều mỉm cười. Mới đầu tôi hoài nghi, vì sao thầy đối xử không công bằng, đối với những người này rất dữ, nhưng đối với những người kia lại rất tốt? Thầy nhận ra tôi có hoài nghi này, có câu hỏi này nhưng không dám hỏi, bị thầy nhận ra.

Một hôm thầy gọi tôi vào phòng, nói với tôi về vấn đề này. Ông nói, điều này quý vị nên chú ý, tương lai phải hiểu để dạy người khác. Có người có thể tiếp thu, thật nghe lời, người như thế phải thật tâm dạy họ, không dạy sẽ có lỗi với họ. Có số người không thể tiếp thu, nhưng sĩ diện, nói vài câu khó nghe là đỏ mặt, như vậy nhất định không nên nói nữa, nói thêm dễ kết oán thù, lúc này tôi mới hiểu. Không thể tiếp nhận, đặc biệt là trước mặt rất nhiều người, cảm thấy xấu hổ _ không thể tiếp nhận, nhất định không nói. Mới biết nguyên nhân thái độ của thầy đối đãi học sinh khác nhau.

Thế nên hơn 20 học trò, căn tánh của mỗi người thầy đều rõ như lòng bàn tay, nên phương pháp dạy mỗi người đều khác nhau. Đây là trí tuệ chân thật giúp chúng ta sau này khi đi giảng dạy. Đối với học trò như chúng tôi mà nói là lợi ích chân thật, thế nên nhấn nhọc quan trọng hơn bất kỳ điều gì.

Chúng ta tích lũy công đức, dựa vào điều gì? Bồ thí, nhưng công đức này duy trì được phải nhờ nhấn nhọc. Nếu không nhấn nhọc, cho dù tích lũy bao nhiêu công đức cũng đều mất hết. Trong kinh điển thường nói: “hỏa thiêu công đức lâm”, hỏa là gì? Nổi giận. Chưa phát tiết được, trong lòng rất khó chịu, công đức liền ít đi một nửa. Phát tiết ra thì đốt cháy tất cả, công đức hoàn toàn không còn.

Công đức là gì? Công đức là giới định tuệ. Điều này cần phải biết, nó không phải gì khác, nhân giới sanh định, nhân định khai tuệ. Nổi giận, định mất đi, công đức hoàn

toàn không còn. Nổi giận là gì? Sanh phiền não, không sanh trí tuệ. Tâm thanh tịnh sanh trí tuệ, không sanh phiền não. Quý vị không nhẫn nại, vậy tâm thanh tịnh từ đâu đến? Do đây mà biết, trong sự tu học, nhẫn nhục là then chốt.

Ở trước nói đến Lục ba la mật, bố thí và trì giới là tích lũy công đức. Công đức này có thể thành tựu chướng, có thể thật sự biến thành công đức chướng, hoàn toàn dựa vào nhẫn nhục. Nhẫn được đều là công đức, không nhẫn được là phước đức. Phước đức là hưởng thụ trong lục đạo, công đức có thể giúp chúng ta liễu sanh tử xuất tam giới, có thể giúp chúng ta niệm Phật vãng sanh, nâng cao phẩm vị. Quý vị xem tác dụng khác nhau đây.

Hiểu rõ ràng minh bạch chân tướng sự thật này, thì trong môn học về nhẫn nhục này, nhất định phải hạ quyết tâm nỗ lực học tập. Nếu không như vậy, đời này chúng ta không phải đã uổng phí rồi sao?

Tiền tài con người ai cũng thích, người ta thích, đưa cho họ, họ muốn hết, tôi cho họ hết. Trong đời tôi cũng làm được mấy lần, khi rời Đài Loan đều bỏ hết, chỉ đem theo áo quần và mấy cuốn sách bình thường hay dùng. Rồi Mỹ cũng thêm một lần nữa từ bỏ, rời Singapore cũng từ bỏ. Nếu tính ra tiền mặt, Singapore là hơn một ngàn vạn tiền Mỹ, từ bỏ một cách hoan hỷ, cúng dường lại cho bên đó. Chúng tôi ở Singapore ba năm, ba năm đó người ta có ân với tôi, chúng tôi tặng họ để báo ân, tất cả đều là báo thí báo ân.

Tôi xả được, nhưng hàng chữ Ngô của chúng tôi chưa được cảnh giới này, tâm họ bất bình. Thế nên tôi nói với họ, chúng ta phải tin vào kinh Phật, phải tin thầy, số mạng có thì không mất được. Ở đây tôi xả bỏ, đến bên đó tôi được càng nhiều, thật vậy, không giả chút nào, mỗi lần đều như vậy. Xả bỏ nhiều, khi đạt được gấp một gấp hai, mọi người đều nhìn thấy, là thật, họ không thấy thì sẽ không tin. Thật vậy, những gì trong kinh nói và thầy nói đều đúng, càng thí càng nhiều. Nhưng ở sau có một câu, càng nhiều càng thí, không nên cất giữ. Nếu lưu lại, lưu lại chính là bệnh, bố thí, xả bỏ mới sạch sẽ, quý vị đạt được là viên mãn. Điều này không nhẫn là không làm được, nhẫn được, hiểu được đạo lý này mới có thể làm được.

Mỗi niệm đừng nghĩ đến mình, niệm niệm đều là lợi ích chúng sanh. Chúng ta sống trên thế gian này, đặc biệt là ở tuổi tác của chúng tôi, còn muốn điều gì? Chỉ muốn xã hội an định, thiên hạ thái bình. Ngoài điều này ra, tôi không còn bất kỳ ý niệm nào. Đối với bản thân tôi mà nói, mỗi ngày tôi đều cầu sanh Tịnh độ, càng sớm càng tốt.

Thế nên người ta nói, trên thế gian này thiên tai nhiều, muốn đến nơi nào không có thiên tai. Cách nghĩ của tôi không giống mọi người, nơi nào có thiên tai tôi đi đến đó, vì sao? Tôi muốn sớm ngày vãng sanh, suy nghĩ không giống với một số người.

Nhưng tôi đi đến đó, hình như thiên tai không còn, như vậy là sao? Phật A Di Đà không để tôi đi. Lúc nào tôi cũng cầu ngài đến tiếp dẫn, nhưng cũng không miễn cưỡng ngài. Tôi tin rằng lúc nào tôi nên đi, ngài liền hiện thân trước mặt tôi, mỗi ngày tôi đều đợi giây phút này đến.

Thứ hai, an thọ khổ nhẫn. Nếu gặp những cái khổ bức bách như nước lửa đao trượng, phải an nhiên nhẫn chịu. Trong này có nhẫn, chính là thiên tai nhân họa. Hôm nay chúng ta nói, dùng bốn chữ này mọi người sẽ dễ hiểu. Thủy tai, hỏa tai, đao trượng chính là chiến tranh, như những cái khổ này, hiện nay gọi là thiên tai tự nhiên.

Nhân họa là chỉ chiến tranh, gặp những điều đau khổ này phải an nhiên nhẫn thọ, hoan hỷ nhẫn thọ, chúng ta đã từng gặp. Thiên tai tự nhiên chúng ta chưa gặp, nhân họa đã gặp, vào thời kỳ chiến tranh Trung Nhật, khi chúng tôi đang trưởng thành. Sự biến Lô Câu Kiều năm đó tôi 11 tuổi, kháng chiến tám năm. Khi kháng chiến kết thúc tôi 18 tuổi, tám năm này rất khổ, chúng tôi chạy ở trước, người Nhật Bản đuổi theo sau. Tiếng súng, tiếng pháo của cơ quan đều nghe được, quý vị xem cách chiến trường bao nhiêu. Trên đường đi, nhìn thấy những binh sĩ, người Trung quốc có, người Nhật bản có. Xác chết ở bên kia đường, người có, ngựa có. Cuộc sống lúc đó vô cùng gian nan, đói khổ, chạy nạn. Nhưng nhân tâm lúc đó không tệ, nông dân, cư dân ở đó thấy chúng tôi như vậy, đều cho thêm thức ăn. Áo quần rách nát không mang được, họ liền tặng áo quần. Hợp tác giúp đỡ lẫn nhau để vượt qua cửa ải khó khăn này. Về sau nếu còn gặp những thiên tai nhân họa này, sẽ nghiêm trọng hơn trước rất nhiều.

Tôi ở Mỹ, Đức thời gian khá lâu, nhưng chưa gặp qua gió lốc, chỉ nghe qua. Gần đây có người bạn học tải trên mạng xuống những tin tức này cho tôi xem, ở Mỹ trong vòng một tháng, có hơn 200 cơn gió lốc. Trước đây chưa từng nghe qua, là điều khác thường! Vì thế hiện nay thiên tai này quá nhiều.

Chư vị đều biết, tôi không thích xem báo, nên họ chỉ đem tiêu đề của bản tin để tôi xem, không cần nội dung, chỉ kể ra tiêu đề của tin tức. Tôi thấy tháng ba, tháng tư, tháng năm hình như là hơn 170 lần, thiên tai nghiêm trọng trên toàn thế giới. Trong một tháng sáu, hơn 150 lần. Chúng ta chỉ xem từ tháng ba đến tháng sáu, tháng này nhiều hơn tháng trước, tần suất ngày càng cao, lần này nghiêm trọng hơn lần trước, đây quả thật là vấn đề nan giải.

Nên ứng phó như thế nào? Phương pháp tốt nhất là niệm Phật, vì sao? Vì công đức niệm Phật không thể nghĩ bàn. Ở trước chúng ta nói rất nhiều, phải thật sự hiểu nó, niệm Phật là thiện trong các điều thiện, là nòng cốt của tất cả công đức. Năng lượng này rất lớn, thiên tai nào cũng hóa giải được, nhưng phải dùng tâm chân thành để niệm, không được có chút hoài nghi nào. Dùng tâm chân thành cung kính để niệm, dùng tâm từ bi thanh tịnh để niệm, đích thực có thể sanh ra năng lượng không thể nghĩ bàn. Năng lượng này giúp chúng ta giải quyết vấn đề, hóa giải thiên tai.

Hiện nay con người không biết, giảng bộ kinh này có lợi ích, dạy chúng ta điều gì? Nhận biết Phật A Di Đà, nhận biết về thế giới Cực Lạc, nhận biết về công đức niệm Phật không thể nghĩ bàn. Chỉ cần hiểu rõ về ba vấn đề này, tâm chúng ta sẽ định. Dù thiên tai lớn giáng đến trước mặt, chúng ta đều có thể như như bất động, không bị nó ảnh hưởng, không kinh hoàng, không sợ hãi. Trong trạng thái này, thiên tai tự nhiên giáng xuống trên thân chúng ta, sẽ vãng sanh thế giới Cực Lạc. Thật sự nắm bắt được, là việc tốt không phải việc xấu, còn cảm ân thiên tai, vì sao? Vì nó đưa chúng ta đến thế giới Cực Lạc, làm sao không cảm kích được! Không có chút oán hận nào.

Thế nên điều đầu tiên ở trước, có thể an tâm nhẫn nại mà không có tâm báo phục, là đối với oán thân trái chủ của chúng ta. Điều thứ hai là đối với hoàn cảnh sinh hoạt hiện tại của chúng ta, thiên tai nhân họa quý vị nên ứng phó như thế nào. Thứ ba là đối với việc tu hành: Để sát pháp nhẫn. Tu hành thì cần phải nhẫn nại, không biết nhẫn nại quý vị không tu được. Để là chân thật, sát là quán sát. Quý vị phải quán sát Phật pháp, xem Đức Phật đã nói những gì, và nên làm như thế nào. Học kinh giáo mà không nhẫn nại, làm sao có thể thành tựu được? Niệm Phật không nhẫn nại, công phu niệm Phật này không thể thành tựu, nếu không nhẫn nại, tâm thanh tịnh cũng chưa đủ. Tu học đại thừa, đây không phải là việc nhỏ, là việc lớn, việc lớn gì? Liễu sanh tử xuất tam giới, trong pháp thế gian không có.

Đoạn phiên nào, khai trí tuệ, thành Phật đạo, có gì quan trọng hơn điều này nữa? Như thế nào mới có thể thành tựu? Đều dựa vào nhẫn nhục, không nhẫn được thì tất cả đều không thể thành tựu.

Hết giờ rồi, phần “Để sát pháp nhẫn” bài sau chúng ta học tiếp.

Hết tập 478